

uigeli.xyz ĐỀ 1	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
---------------------------	---

Câu 1 (2.0 điểm)

Xác định và phân tích tác dụng của phép liệt kê được sử dụng trong đoạn văn sau:

Thế điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, băng khuâng, có tiếc thương ai oán... Lời ca thông thả, trang trọng, trong sáng gọi lên tình người, tình đất nước, trai hiền, gái lịch.

(Ca Huế trên sông Hương / Hà Ánh Minh)

Câu 2 (2.0 điểm)

Chỉ ra câu rút gọn trong đoạn văn sau và nói rõ tác giả sử dụng câu rút gọn nhằm mục đích gì?

Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm.

(Tinh thần yêu nước của nhân dân ta / Hồ Chí Minh)

Câu 3 (6.0 điểm)

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Em hiểu như thế nào về lời khuyên của cha ông ta qua câu ca dao trên?

----- Hết -----

Đáp án và thang điểm

CÂU	YÊU CẦU	ĐIỂM
1.	<i>Thế điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, băng khuâng, có tiếc thương ai oán... Lời ca thông thả, trang trọng, trong sáng gọi lên tình người, tình đất nước, trai hiền, gái lịch.</i>	2.0
	- Phép liệt kê: <i>sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, băng khuâng, tiếc thương ai oán; thông thả, trang trọng, trong sáng; tình người, tình đất nước, trai hiền, gái lịch.</i>	1.0
	- Tác dụng: diễn tả được sự phong phú của các thể điệu, các cung bậc tình cảm, cảm xúc của ca Huế.	1.0

2.	<i>Tình thân yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm.</i>	2.0
	<p>- Câu rút gọn:</p> <p>+ Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy.</p> <p>+ Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm.</p> <p>- Mục đích: Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh vừa tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước.</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p>
3.	<i>Lời khuyên của cha ông ta qua câu ca dao: Bầu ơi thương lấy bí cùng Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.</i>	6.0
	<p>a. Về kỹ năng</p> <p>- Biết cách viết văn nghị luận giải thích.</p> <p>- Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dùng từ đặt câu chính xác, văn phong sáng rõ.</p>	
	<p>b. Về kiến thức</p> <p><i>Thí sinh có thể cấu trúc bài làm theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau:</i></p> <p>* Mở bài: giới thiệu ngắn gọn được vấn đề nghị luận.</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Nghĩa đen: bầu và bí là loại cây rau ăn quả, dây leo, tuy khác giống nhưng có chung điều kiện, hoàn cảnh sống.</p> <p>- Nghĩa bóng: là lời khuyên nhủ về một thái độ sống; người sống trong cùng cộng đồng phải yêu thương đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.</p> <p>- Tại sao phải yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ nhau?</p> <p>+ Vì mỗi cá nhân không thể sống tách biệt khỏi những mối quan hệ trong cộng đồng.</p> <p>+ Vì nếu mỗi cá nhân biết yêu thương, giúp đỡ người khác sẽ góp phần tạo ra môi trường sống tốt đẹp.</p> <p>+ Vì tình yêu thương, giúp đỡ nhau giữa những con người trong cùng cộng đồng sẽ là nhân tố tạo nên sức mạnh đoàn kết, giúp con người có thể vượt qua mọi thử thách trong cuộc sống. Đó cũng là truyền thống quý báu của dân tộc.</p> <p>* Kết bài: Khái quát lại vấn đề hoặc rút ra bài học về đạo lí rút ra từ câu ca dao.</p>	<p>0.5</p> <p>1.0</p> <p>1.0</p> <p>3.0</p> <p>0.5</p>
Tổng điểm		10.0

----- Hết -----

uigeli.xyz ĐỀ 2	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
----------------------------------	---

Câu 1. (2 điểm) Qua văn bản “Đức tính giản dị của Bác Hồ” hãy cho biết:

- Tác giả và xuất xứ của văn bản?
- Những biểu hiện về Đức tính giản dị của Bác?

Câu 2. (2 điểm) Chỉ ra câu rút gọn trong đoạn văn sau và nói rõ tác giả sử dụng câu rút gọn nhằm mục đích gì?

Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm.

(Tinh thần yêu nước của nhân dân ta - Hồ Chí Minh)

Câu 3. (1 điểm) Viết đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) trong đó có câu chứa thành phần trạng ngữ. (Gạch chân các phần trạng ngữ)

Câu 4. (5 điểm) Nhân dân ta thường khuyên nhủ nhau: “*Thương người như thể thương thân*”. Em hiểu lời khuyên trên như thế nào?

HẾT

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

Ngữ Văn 7 - HKII

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2 điểm)	a. Tác giả: Phạm Văn Đồng (1906- 2000) quê tỉnh Quảng Ngãi. Là một cộng sự gần gũi của CT HCM. Ông từng là Thủ tướng trên 30 năm đồng thời cũng là nhà hoạt động văn hóa lớn nổi tiếng. Những tác phẩm PVĐ hấp dẫn người đọc bằng tư tưởng sâu sắc, tình cảm sôi nổi, lời văn trong sáng.	0.5
	Xuất xứ: - Văn bản được trích trong bài diễn văn Chủ tịch HCM tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại đọc trong lễ kỉ niệm 80 năm ngày sinh của Bác.	0.5
	Những biểu hiện về Đức tính giản dị của Bác + Trong đời sống: <i>Bữa ăn đạm bạc, tiết kiệm, dân dã; Nơi ở: đơn sơ, thoáng mát; Cách làm việc: tỉ mỉ, yêu công việc...</i>	0.25
	+ Trong quan hệ với mọi người: <i>gần gũi, yêu thương, quan tâm...</i> + Trong lời nói và trong bài viết: <i>Muốn nhân dân hiểu, nhớ và làm được. Nói, viết bằng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu.</i>	0.25
		0.5
Câu 2 (2 điểm)	- Câu rút gọn: + Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy.	1.0

	+ Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. - Mục đích: Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh vừa tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước.	1.0
Câu 3 (1 điểm)	Học sinh nắm được thành phần trạng ngữ. Viết được đoạn văn có sử dụng thành phần trạng ngữ.	1.0
Câu 4 (5 điểm)	*Mở bài: - Truyền thống đạo lý của dân tộc Việt Nam lấy chữ nhân làm gốc. - Một trong những nét đẹp của phẩm giá là tình thương yêu con người và đức vị tha. Giới thiệu câu tục ngữ.	0.25
	*Thân bài: - Giải thích câu tục ngữ: + Thân là bản thân. Thương thân là thương mình, khi cảm nhận nỗi khổ của mình khi đói không cơm, lạnh không áo, ốm không thuốc... + Thương người: Người là người xung quanh. Thương người là thương xót, cảm thông, chia sẻ nỗi vất vả, cơ cực của người khác, nếu có điều kiện thì sẵn sàng giúp đỡ.	0.25
	+ Thương người như thể thương thân: ta yêu quý bản thân mình như thế nào thì mình phải thương người khác như thế. - Tác dụng của câu tục ngữ:	0.5
	+ Là lời nhắc nhở phải biết yêu thương, trân trọng người khác như yêu thương, trân trọng chính bản thân mình.	0.5
	+ Cội nguồn của tình yêu thương là lòng nhân ái	0.5
	- Mở rộng: + Một cá nhân không thể sống tách rời cộng đồng gia đình, xã hội, nhất là lúc cơ nhỡ, khó khăn (dẫn chứng cụ thể qua ca dao, tục ngữ, truyện...).	0.5
	+ Mỗi quan hệ giữa bản thân với mọi người xung quanh là mối quan hệ hữu cơ, khăng khít. Mình có thông cảm, yêu thương, giúp đỡ người khác thì mới nhận được sự thông cảm, yêu thương, giúp đỡ của người khác dành cho mình. (dẫn chứng cụ thể qua ca dao, tục ngữ, truyện...).	0.5
	+ Hiện nay, phong trào từ thiện được nhân rộng khắp đất nước. Đó là biểu hiện cụ thể của truyền thống nhân ái và đoàn kết của dân tộc Việt Nam. (Dẫn chứng thực tế)	0.5
	*Kết bài: Tình thân tương thân, tương ái là nét đẹp nổi bật trong bản sắc của dân tộc ta. Trong thời đại mới, tình thân ấy càng được nâng cao, mở rộng thành tình yêu nhân loại.	0.25
		0.25

*** Lưu ý:** Đáp án trên chỉ là phần gợi ý, giáo viên có thể tìm ý trong bài làm của học sinh để chấm điểm chứ không nhất thiết phải theo ý trình tự trong đáp án. Để đạt được điểm tối đa học sinh còn phải đạt yêu cầu như: Trình bày sạch đẹp, ngôn ngữ trong sáng, câu văn dễ hiểu. Bố cục bài viết phải chặt chẽ, câu văn mạch lạc, rõ ràng.

uigeli.xyz ĐỀ 3	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
---------------------------	---

Phần I: Trắc nghiệm (2,0 đ)

Hãy chọn phương án đúng để viết vào tờ giấy thi.

- Tác giả của văn bản “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” là ai?
A. Hồ Chí Minh. B. Đặng Thai Mai. C. Phạm Văn Đồng. D. Hoài Thanh.
- Phương thức biểu đạt chính của văn bản “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” là gì?
A. Biểu cảm. B. Nghị luận. C. Tự sự. D. Miêu tả.
- Trong bốn từ sau: “Tổ quốc, đất nước, sông núi, giang sơn” có mấy từ Hán Việt?
A. Một từ. B. Hai từ. C. Ba từ. D. Bốn từ.
- Trong những câu sau, câu nào không phải là câu rút gọn?
A. Người ta là hoa đất. B. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
C. Uống nước nhớ nguồn. D. Bán anh em xa mua láng giềng gần.
- Dòng nào sau đây không phải là thành ngữ?
A. Lên thác xuống ghềnh. B. Vong ân bội nghĩa.
C. Hoài niệm tuổi thơ. D. Được voi đòi tiên.
- Trong các từ sau đây, từ nào đồng nghĩa với từ “thương mến”?
A. Kính trọng. B. Yêu quý. C. Gần gũi. D. Nhớ nhung.
- Luận điểm trong bài văn nghị luận là gì?
A. Những dẫn chứng được sử dụng trong bài văn nghị luận.
B. Những ý kiến thể hiện quan điểm, tư tưởng của người viết.
C. Lí lẽ đưa ra để triển khai ý kiến, quan điểm trong bài văn nghị luận.
D. Cách trình bày lí lẽ và dẫn chứng trong bài văn nghị luận.
- Dấu chấm lửng trong câu văn sau dùng để làm gì?
“Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào điền chủ quyên đất ruộng cho Chính phủ...”
A. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng những hành động, việc làm cụ thể để thể hiện tinh thần yêu nước chưa liệt kê hết.
B. Lời nói bỏ dở hay ngập ngừng ngắt quãng.
C. Làm giãn nhịp câu văn.
D. Chuẩn bị xuất hiện từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

Phần II: Tự luận (8,0 đ)**Câu 1 (2,0 đ):**

- Thể nào là câu đặc biệt?
- Hãy xác định câu đặc biệt trong câu văn sau và nêu tác dụng của câu đặc biệt vừa tìm được.

“ Ôi! Trăm hai mươi lá bài đen đỏ, có cái ma lực gì mà run rủi cho quan mê được như thế?”

(Phạm Duy Tồn)

Câu 2 (6,0 đ):

Em hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ: “Uống nước nhớ nguồn”?

ĐÁP ÁN

Phần I: Trắc nghiệm (2,0 điểm)

- Yêu cầu:

- + Học sinh viết lại câu trả lời đúng nhất (trong các câu trả lời sau mỗi câu hỏi).
- + Mỗi câu đúng được 0,25 điểm, tổng 2,0 điểm.

- Đáp án:

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A. Hồ Chí Minh	5	C. Hoài niệm tuổi thơ
2	B. Nghị luận	6	B. Yêu quý
3	B. Hai từ	7	B. Những ý kiến thể hiện quan điểm,...
4	A. Người ta là hoa đất	8	A. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng những hành động...

Phần II: Tự luận (8,0 điểm)

Câu	Yêu cầu	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	a. Khái niệm - Nêu đúng khái niệm : <i>Câu đặc biệt là câu không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ- vị ngữ.</i> b. Xác định câu đặc biệt. Nêu đúng tác dụng - Xác định đúng câu đặc biệt “ <i>Ôi!</i> ” - Nêu đúng tác dụng của câu đặc biệt : bộc lộ cảm xúc	1.0 đ 0,5đ 0,5đ
Câu 2 (6,0 điểm)	<p>* Yêu cầu chung:</p> - Học sinh viết đúng kiểu bài văn nghị luận giải thích một vấn đề theo bố cục 3 phần. - Hành văn mạch lạc, liên kết chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, lời văn trong sáng. Không mắc lỗi chính tả về từ, ngữ pháp... <p>* Yêu cầu cụ thể về nội dung:</p> + Học sinh cần nêu được các ý cơ bản sau: a) Đặt vấn đề Giới thiệu, dẫn dắt vấn đề cần giải thích + Lòng biết ơn là truyền thống đạo lí tốt đẹp của nhân dân ta. + Từ xưa, ông cha ta thường nhắc nhở về đạo lí đó qua nhiều câu tục ngữ, một trong số đó là câu: “Uống nước nhớ nguồn.” b) Giải quyết vấn đề * Giải thích câu tục ngữ: + <i>Nguồn</i> : Là nơi khởi đầu, xuất phát của dòng nước. Hiểu rộng hơn là yếu tố tạo ra thành quả mà con người hưởng thụ... + <i>Uống nước</i> : Là được thừa hưởng hoặc được sử dụng thành quả của các thế hệ đi trước đã tạo dựng nên. => Ý nghĩa của câu tục ngữ: Là lời khuyên, lời nhắc nhở của ông cha ta đối với lớp người đi sau, đối với tất cả những ai đã, đang và sẽ thừa hưởng thành quả, công lao của người đi trước.	0,5đ 0,5đ 0,5đ
	<p>* Lập luận tại sao “Uống nước”, phải “nhớ nguồn”:</p> + Trong thiên nhiên và xã hội không có sự vật nào không có nguồn	

	<p>gốc. Trong cuộc sống, không có thành quả nào mà không do công sức lao động tạo nên. Vì thế nhớ nguồn thể hiện tấm lòng trân trọng, biết ơn và sự đền đáp xứng đáng chính là bổn phận tất yếu và là đạo lý của con người.</p> <p>+ Lòng biết ơn là nền tảng vững chắc giúp cho chúng ta gắn bó với người đi trước, với tập thể, tạo nên một xã hội thân ái, đoàn kết. Thiếu tình cảm và lòng biết ơn con người sẽ trở nên ích kỉ, dễ bị thái hóa biến chất thành kẻ sâu mọt của xã hội...</p>	0,75đ
	<p>+ Lòng biết ơn là nền tảng vững chắc giúp cho chúng ta gắn bó với người đi trước, với tập thể, tạo nên một xã hội thân ái, đoàn kết. Thiếu tình cảm và lòng biết ơn con người sẽ trở nên ích kỉ, dễ bị thái hóa biến chất thành kẻ sâu mọt của xã hội...</p>	0,75đ
	<p>* <i>Biểu hiện của nhớ nguồn là phải làm gì?</i></p> <p>+ Chúng ta phải biết tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng và nền văn hóa rạng rỡ của dân tộc. Bằng khả năng của mình, phải bảo vệ và phát huy những truyền thống quý báu ấy, tích cực học tập và lao động góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh hơn.</p> <p>+ Con cái phải biết ơn ông bà, cha mẹ</p> <p>+ Học trò phải biết ơn thầy cô...</p> <p>+ Có ý thức giữ gìn bản sắc, tinh hoa văn hoá của dân tộc. Mọi thái độ tự ti dân tộc đều là biểu hiện của sự vong ân, bội nghĩa, quên cội nguồn...</p> <p>+ Uống nước nhớ nguồn còn được thể hiện vừa là người ăn quả nhưng đồng thời cũng là người trồng cây cho đời sau...</p>	<p>0,75đ</p> <p>0,75đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,5đ</p>
		0,25đ
	<p>c) Kết thúc vấn đề</p> <p>* Khẳng định ý nghĩa của vấn đề cần giải thích:</p> <p>+ Khẳng định giá trị của câu tục ngữ, nhất là trong tình hình đạo đức ngày nay...</p> <p>+ Suy nghĩ và bài học cho bản thân...</p>	0,5đ

uigeli.xyz ĐỀ 4	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
---------------------------	---

I. Văn – Tiếng việt: (4 điểm).**Câu 1: (2 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”...

(SGK Ngữ Văn 7, tập 2, trang 24)

- a) Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Ai là tác giả?
b) Nêu nội dung chính của đoạn văn trên? Nội dung đó được thể hiện rõ nhất qua câu văn nào?

Câu 2: (2 điểm).

Cho câu tục ngữ sau: "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"

- a) Cho biết thành phần nào của câu được rút gọn?
b) Hãy khôi phục câu rút gọn đó?

II. Tập làm văn: (6 điểm)

Nhân dân ta có câu tục ngữ: "*Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng*". Em hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ trên.

_____Hết_____

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II

Môn: Ngữ văn Lớp 7

Thời gian : 90 phút

Câu/Bài	Nội dung	Thang điểm
	I- Văn –Tiếng việt	
Câu 1	a. Đoạn văn trên trích trong văn bản: “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”. Tác giả: Hồ Chí Minh b. Nội dung chính của đoạn văn: Nêu nhận định chung về lòng yêu nước của nhân dân ta. - Nội dung đó được thể hiện rõ nhất qua câu văn: Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước.	0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 2	- Thành phần của câu được rút gọn: Rút gọn chủ ngữ.	1 điểm

	- Khôi phục: Chúng ta ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Hoặc: Ăn quả, chúng ta nhớ kẻ trồng cây.	1 điểm
	II- Tập làm văn	
	<p>* Gợi ý:</p> <p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi trường sống có ảnh hưởng rất lớn tới đạo đức, nhân cách của con người. - Trích dẫn câu tục ngữ: "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng." <p>2. Thân bài:</p> <p>a. Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mực: là thỏi mực tàu màu đen, mài ra hòa với nước dùng để viết chữ Hán. Tượng trưng cho những con người xấu, môi trường xấu, những điều xấu, tiêu cực. - Đèn: là vật để thấp sáng, xua tan bóng tối. Tượng trưng cho con người tốt, môi trường tốt, những điều tốt, tích cực. - Ý nghĩa của câu tục ngữ: <ul style="list-style-type: none"> + Gần người xấu, môi trường sống xấu thì ta sẽ bị tiêm nhiễm thói hư tật xấu. Nếu ở hoàn cảnh sống tốt, môi trường tốt thì con người sẽ tốt. + Khuyến mọi người nên chọn bạn mà chơi để học được điều hay, lẽ phải. <p>b. Chứng minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng quan hệ trong gia đình đối với sự hình thành nhân cách. - Ảnh hưởng của quan hệ trong nhà trường (thầy, cô, bạn bè...) đối với sự hình thành nhân cách. - Ảnh hưởng của môi trường xã hội đối với sự phát triển nhân cách. (VD: Câu chuyện thầy Mạnh Tử.) <p>c. Mở rộng vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gần mực mà không đen: Dẫn chứng - Gần đèn mà không rạng: Dẫn chứng <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu tục ngữ có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, nêu lên kinh nghiệm sống ở đời. - Rút ra được bài học bổ ích. <p>* Biểu điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 5- 6: Đảm bảo các yêu cầu trên. Diễn đạt lưu loát, dùng từ chính xác, không sai lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp, bài viết có cảm xúc, có sáng tạo . - Điểm 3- 4: Đảm bảo ½ yêu cầu điểm 5- 6, đôi chỗ sai chính tả, dùng từ, đặt câu. - Điểm 1- 2: Bài viết sơ sài, nhiều lỗi chính tả, diễn đạt, dùng từ, đặt câu. - Điểm dưới 1: Chưa biết viết bài văn biểu cảm, mắc quá nhiều lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chữ viết cầu thả, xấu. - Điểm 0: Lạc đề 	<p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p> <p>2 điểm</p> <p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p>

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (8,0 điểm)

Câu 7 : Từ ý nghĩa của câu chuyện trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (8 đến 10 câu) với chủ đề: *Chúng ta hãy biết chấp nhận khiếm khuyết của mình để hòa nhập với cộng đồng.*

Câu 8 : Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam ta từ xưa đến nay luôn sống theo đạo lí *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.*

HƯỚNG DẪN CHẤM**I. ĐỌC HIỂU (2,0 điểm)**

Câu 1, 2, 3, 4 (1,0 điểm)

a. Yêu cầu trả lời

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	C	D	B

b. Hướng dẫn chấm

- Mỗi câu trả lời đúng : 0,25 điểm.
- HS trả lời sai hoặc không có câu trả lời : 0,0 điểm

Câu 5 (0,25 điểm)

a. Yêu cầu trả lời

- nhân hóa

b. Hướng dẫn chấm

- 0,25 điểm : HS điền đúng từ.
- 0,0 điểm: HS điền sai từ hoặc không có câu trả lời.

Câu 6 (0,75 điểm)

a. Yêu cầu trả lời

1-b; 2-d; 3-a

b. Hướng dẫn chấm

- 0,75 điểm : HS nêu đúng 3 ý trên.
- 0,5 điểm : HS nêu đúng 2 ý trên.
- 0,25 điểm : HS nêu đúng 1 ý trên.
- 0,0 điểm: HS nêu sai cả 3 ý trên hoặc không có câu trả lời.

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (8,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
	a. Viết đúng thể thức đoạn văn	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận : Chúng ta hãy biết chấp nhận khiếm khuyết của mình để hòa nhập với cộng đồng.	0,25
	c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn	2,0

Câu 7 (3,0 điểm)	<p>HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, đưa ra được ý kiến riêng và lập luận chặt chẽ, thuyết phục.</p> <p>Sau đây là một số gợi ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm khiếm khuyết : là những thiếu sót, khuyết điểm trong nhận thức, suy nghĩ và hành động. - Lí giải được vì sao khi biết chấp nhận khiếm khuyết của mình thì việc hòa nhập với cộng đồng sẽ dễ dàng hơn : <ul style="list-style-type: none"> + Con người không ai là hoàn hảo. Sự khiếm khuyết của bản thân chính là động lực giúp mỗi người hoàn thiện hơn. + Mỗi người cần phải làm chủ bản thân, dám đối mặt và khắc phục khiếm khuyết để hòa nhập với cộng đồng và thành công trong cuộc sống. 	
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
Câu 8 (5,0 điểm)	<p>* Về hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận ; thân bài triển khai được các luận điểm ; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. 	0,5
	- Sáng tạo : cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	
	- Chính tả, dùng từ, đặt câu : đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	
	<p>* Về nội dung</p> <p>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm ; vận dụng được các thao tác lập luận ; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. HS có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau :</p>	4,5
	<p>1. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt : Truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. - Giới thiệu vấn đề nghị luận, trích dẫn câu tục ngữ: Hưởng thụ thành quả lao động phải nhớ ơn người làm ra thành quả ấy. 	0,5
	<p>2. Thân bài</p> <p><i>a. Giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ</i></p>	0,5

	<p>- Nghĩa đen : Khi cầm quả chín ngọt trên tay thì cần phải nhớ đến người vất vả trồng cây.</p> <p>- Nghĩa bóng :</p> <p>+ Ăn quả: sự hưởng thụ thành quả lao động</p> <p>+ Kẻ trồng cây: người làm ra thành quả lao động</p> <p>=> Câu tục ngữ khuyên chúng ta khi hưởng thụ thành quả lao động cần biết ơn người tạo ra thành quả ấy.</p>	
	<p>b. Vì sao ăn quả phải nhớ kẻ trồng cây ?</p> <p>- Trong cuộc sống, con người không phải lúc nào cũng có thể tự mình làm được tất cả. Hầu hết những gì ta được hưởng đều là kết quả, sự hi sinh của những người đi trước.</p> <p>- Biết ơn là biểu hiện của một nhân cách đẹp, là một đạo lí của con người.</p>	0,5
	<p>c. Chứng minh</p> <p>- Trong gia đình : Con cái biết ơn công lao dưỡng dục của cha mẹ ; những ngày cúng giỗ, tiết Thanh minh là biểu hiện của lòng biết ơn tổ tiên, ông bà....</p> <p>- Trong xã hội : biết ơn các vua Hùng (ngày giỗ tổ Hùng Vương) tưởng nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ, các gia đình có công với cách mạng (27/7), công ơn của thầy cô giáo (20/11), công ơn của các bà, các mẹ, các chị (8/3),....</p> <p>- Cách biểu hiện, bày tỏ lòng biết ơn rất đa dạng, phong phú: bằng lời nói, bằng quà tặng, bằng những việc làm cụ thể...Điều quan trọng là phải xuất phát từ tấm lòng chân thành và mục đích trong sáng của bản thân.</p>	2,25
	<p>d. Mở rộng</p> <p>- Phê phán hiện tượng vô ơn bạc nghĩa còn tồn tại trong xã hội.</p>	0,25
	<p>3. Kết bài</p> <p>- Ý nghĩa giáo dục của câu tục ngữ</p> <p>- Rút ra bài học cho bản thân</p>	0,5
	<p>Cho điểm:</p> <p>- Điểm 5,0: Học sinh đạt được các yêu cầu nói trên ; có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu ; có thể mắc một số lỗi chính tả.</p> <p>- Điểm 3,0 - 4,0 điểm : Học sinh đạt được một cách tương đối các yêu cầu nói trên. Có bố cục rõ ràng; lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục; còn mắc một số lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu.</p> <p>- Điểm 1,0 – 2,0 điểm : Bài làm đạt được một cách tương đối các yêu cầu nói trên; có bố cục tương đối rõ ràng; mắc tương đối nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu.</p> <p>- Cho 0 điểm: Bài làm lạc đề hoặc bỏ giấy trắng.</p>	

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 7 (5,0 điểm)	* Về hình thức - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận ; thân bài triển khai được các luận điểm ; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. - Sáng tạo : cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. - Chính tả, dung từ, đặt câu : đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,5
	* Yêu cầu về nội dung Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm ; vận dụng được các thao tác lập luận ; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. HS có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau :	4,5
	1. Mở bài - Dẫn dắt : Truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. - Giới thiệu vấn đề nghị luận, trích dẫn câu tục ngữ: Hưởng thụ thành quả lao động phải nhớ ơn người làm ra thành quả ấy.	0,5
	2. Thân bài a. Giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ - Nghĩa đen : Khi cầm quả chín ngọt trên tay thì cần phải nhớ đến người vất vả trồng cây. - Nghĩa bóng : + Ăn quả: sự hưởng thụ thành quả lao động + Kẻ trồng cây: người làm ra thành quả lao động => Câu tục ngữ khuyên chúng ta khi hưởng thụ thành quả lao động cần biết ơn người tạo ra thành quả ấy.	0,5
	b. Vì sao ăn quả phải nhớ kẻ trồng cây ? - Trong cuộc sống, con người không phải lúc nào cũng có thể tự mình làm được tất cả. Hầu hết những gì ta được hưởng đều là kết quả, sự hi sinh của những người đi trước. - Biết ơn là biểu hiện của một nhân cách đẹp, là một đạo lí của con người.	0,5
	c. Chứng minh - Trong gia đình : Con cái biết ơn công lao dưỡng dục của	2,25

	<p>cha mẹ ; những ngày cúng giỗ, tiết Thanh minh là biểu hiện của lòng biết ơn tổ tiên, ông bà....</p> <p>- Trong xã hội : biết ơn các vua Hùng (ngày giỗ tổ Hùng Vương) tưởng nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ, các gia đình có công với cách mạng (27/7), công ơn của thầy cô giáo (20/11), công ơn của các bà, các mẹ, các chị (8/3),....</p> <p>- Cách biểu hiện, bày tỏ lòng biết ơn rất đa dạng, phong phú: bằng lời nói, bằng quà tặng, bằng những việc làm cụ thể... Điều quan trọng là phải xuất phát từ tấm lòng chân thành và mục đích trong sáng của bản thân.</p>	
	<p><i>d. Mở rộng</i></p> <p>- Phê phán hiện tượng vô ơn bạc nghĩa còn tồn tại trong xã hội.</p>	0,25
	<p>3. Kết bài</p> <p>- Ý nghĩa giáo dục của câu tục ngữ</p> <p>- Rút ra bài học cho bản thân</p>	0,5
	<p>Cho điểm:</p> <p>- Điểm 5,0: Học sinh đạt được các yêu cầu nói trên ; có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu ; có thể mắc một số lỗi chính tả.</p> <p>- Điểm 3,0 - 4,0 điểm : Học sinh đạt được một cách tương đối các yêu cầu nói trên. Có bố cục rõ ràng; lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục; còn mắc một số lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu.</p> <p>- Điểm 1,0 – 2,0 điểm : Bài làm đạt được một cách tương đối các yêu cầu nói trên; có bố cục tương đối rõ ràng; mắc tương đối nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu.</p> <p>- Cho 0 điểm: Bài làm lạc đề hoặc bỏ giấy trắng.</p>	

uigeli.xyz ĐỀ 6	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
---------------------------	---

Câu 1 (2,0 đ): Em hãy nêu công dụng của dấu gạch ngang? Nêu cách phân biệt dấu gạch ngang với dấu gạch nối? Lấy VD.

Câu 2 (2,0 đ): “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”.

(Ngữ văn 7 tập 2, NXB Giáo dục)

Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả của đoạn văn trên là ai?
Nội dung của đoạn văn trên là gì?

Câu 3 (6,0 đ): Học sinh chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Giải thích lời khuyên của Lê-nin: “*Học, học nữa, học mãi*”

Đề 2: Giải thích câu tục ngữ: “Uống nước nhớ nguồn”

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1 (2,5 điểm): Đảm bảo kiến thức như sau.

- Công dụng của dấu gạch ngang: (1đ)

- + Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu
- + Đặt ở giữa dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê;
- + Nối các từ nằm trong một liên danh.

- Cách phân biệt dấu gạch ngang với dấu gạch nối: (1đ)

- + Dấu gạch nối không phải là một dấu câu. Nó chỉ dùng để nối các tiếng trong những từ mượn gồm nhiều tiếng.
- + Dấu gạch nối ngắn hơn dấu gạch ngang.

Ví dụ: (0,5 điểm) Lan – học sinh 7A5, học giỏi nhất lớp.

Va-ren, In-đô-nê-xia, ra-đi-ô...

Câu 2 (1,5 đ): Đoạn văn trên trích từ văn bản: “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” của tác giả Hồ Chí Minh (0,5 điểm)

- Nội dung của đoạn văn: Lòng yêu nước là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. (1 điểm)

Câu 3 (6,0 đ).

Đề 1:

a. Mở bài: (1 đ)

- Giới thiệu vai trò của việc học tập đối với mỗi con người: Là công việc quan trọng, không học tập không thể thành người có ích.
- Đặt vấn đề : Vậy cần học tập như thế nào?
- Giới thiệu và trích dẫn lời khuyên của Lê-nin.

b. Thân bài: (4 đ)

* *Học, học nữa, học mãi* nghĩa là như thế nào?

- Lời khuyên ngắn gọn như một khẩu hiệu thúc giục mỗi người học tập.

Lời khuyên chia thành ba ý mang tính tăng cấp:

+ Học: Thúc giục con người bắt đầu công việc học tập, tìm hiểu và chiếm lĩnh tri thức.

+ Học nữa: Về trước đã thúc giục ta bắt đầu học tập, về thứ hai thúc giục ta tiếp tục học tập, *học nữa* mang hàm ý là đã học rồi, nhưng cần tiếp tục học thêm nữa.

+ Học mãi: Về thứ ba khẳng định một vấn đề quan trọng về công việc học tập. Học tập là công việc suốt đời, mãi mãi, con người cần phải luôn luôn học hỏi ngay cả khi mình đã có được một vị trí nhất định trong xã hội.

* Tại sao phải *Học, học nữa, học mãi*.

- Bởi học tập là con đường giúp chúng ta tồn tại và sống tốt trong xã hội.
- Bởi xã hội luôn luôn vận động, cái mới luôn được sinh ra, nếu không chịu khó học hỏi, ta sẽ nhanh chóng lạc hậu về kiến thức.
- Bởi cuộc sống có rất nhiều người tài giỏi, nếu ta không nỗ lực học tập ta sẽ thua kém họ, tự làm mất đi vị trí của mình trong cuộc sống.

* Học ở đâu và học như thế nào?

- Học trên lớp, trong sách vở, học ở thầy cô, bạn bè, cuộc sống...
- Khi không còn ngồi trên ghế nhà trường, ta vẫn có thể học thêm trong sách vở, trong cuộc sống, trong công việc....
- Có thể học trong lúc làm việc, trong lúc nhàn rỗi...

* Liên hệ: Bản thân và bạn bè đã và đang vận dụng câu nói của Lê-nin ra sao (không ngừng học tập, học lẫn nhau, tìm sách vở bổ trợ...)

c. Kết bài: (1đ)

- Khẳng định tính đúng đắn và tiến bộ trong lời khuyên của Lê-nin: đó là lời khuyên đúng đắn và có ích đối với mọi người, đặc biệt là lứa tuổi học sinh chúng ta.
- Mỗi người hãy coi học tập là niềm vui, hạnh phúc của đời mình.

Đề 2: Hãy giải thích câu tục ngữ: “Uống nước nhớ nguồn”.

* **Nội dung:**

I. Mở bài: (1đ)

- Dẫn dắt .
- Giới thiệu nội dung câu tục ngữ cần giải thích.

II. Thân bài: (4 đ)

I. Thế nào là “Uống nước nhớ nguồn”. ý nghĩa của “Uống nước nhớ nguồn”.

a. Giải thích khái niệm:

- Uống nước: thừa hưởng thành quả lao động hoặc đấu tranh cách mạng của người khác, của các thế hệ đi trước.
- Nguồn:
 - + Nơi xuất phát của dòng nước (nghĩa đen).
 - + Những người làm ra thành quả đó (nghĩa bóng).

b. ý nghĩa chung của cả câu tục ngữ:

Câu tục ngữ là một triết lí sống: Khi hưởng thụ thành quả lao động nào đó, phải nhớ ơn và đền ơn xứng đáng những người đem lại thành quả mà ta đang hưởng.

2. Giải thích tại sao *Uống nước cần phải nhớ nguồn*?

- Trong thiên nhiên và xã hội, không có hiện tượng nào là không có nguồn gốc. Trong cuộc sống, không có thành quả nào mà không có công của một ai đó tạo nên.
- Lòng biết ơn đó giúp ta gắn bó với cha mẹ, ông bà, anh em, tập thể... tạo ra một xã hội nhân ái, đoàn kết. Thiếu lòng biết ơn và hành động để đền ơn con người sẽ trở nên ích kỉ, xấu xa và độc ác.

Vì vậy, *Uống nước nhớ nguồn* là đạo lí mà con người phải có, và nó trở thành một truyền thống tốt đẹp của nhân dân.

- Nhớ nguồn phải thể hiện như thế nào?

- + Giữ gìn và bảo vệ thành quả của người đi trước đã tạo ra.
- + Sử dụng thành quả lao động đúng đắn, tiết kiệm.
- + Bản thân phải góp phần tạo nên thành quả chung, làm phong phú thêm thành quả của dân tộc, của nhân loại.
- + Có ý thức và có hành động thiết thực để biết đền ơn đáp nghĩa cho những người có công với bản thân, với Tổ quốc.

III. Kết bài: (1đ)

- Nhấn mạnh ý nghĩa của câu tục ngữ và tác dụng của nó.
- Bài học rút ra cho bản thân.

* Biểu điểm:

- Điểm 9-10: Đáp ứng được đủ các yêu cầu trên, văn viết biểu cảm, diễn đạt trong sáng, biết giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng của câu tục ngữ, có dẫn chứng, còn mắc một vài sai sót nhỏ.
- Điểm 7-8: Đáp ứng được đủ các yêu cầu trên, văn viết biểu cảm, diễn đạt lưu loát, biết giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng của câu tục ngữ, có dẫn chứng, còn mắc một vài sai sót nhỏ.
- Điểm 5-6: Đáp ứng được 1/2 yêu cầu trên, diễn đạt lưu loát, biết giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng của câu tục ngữ, còn mắc một vài sai sót về chính tả, ngữ pháp, dùng từ.
- Điểm 3-4: Đáp ứng được 1/2 yêu cầu trên, diễn đạt còn lủng củng, bố cục lộn xộn, còn mắc sai sót về chính tả, ngữ pháp, dùng từ.
- Điểm 1-2: Chưa hiểu đề, văn viết chung chung chưa đúng yêu cầu của đề, diễn đạt còn lủng củng, bố cục lộn xộn, còn mắc sai sót về chính tả, ngữ pháp, dùng từ.
- Điểm 0: Sai lạc cả về nội dung, phương pháp hoặc bỏ giấy trắng.

Lưu ý: quá trình chấm giáo viên cần vận dụng “Hướng dẫn chấm” linh hoạt để có hiệu quả tốt nhất

uigeli.xyz ĐỀ 7	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
---------------------------	---

Câu 1 (1 điểm): Trình bày mục đích của việc rút gọn câu?

Câu 2 (2 điểm): Trình bày khái niệm câu chủ động và câu bị động? Mỗi thể loại câu cho một ví dụ minh họa.

Câu 3 (3 điểm): Cho đoạn văn sau:

“Chúng ta có thể khẳng định rằng: cấu tạo của tiếng Việt, với khả năng thích ứng với hoàn cảnh lịch sử như chúng ta vừa nói trên đây, là một chứng cứ khá rõ về sức sống của nó.”

a. Đoạn văn được trích từ văn bản nào, của tác giả nào?

b. Nêu nội dung của văn bản đó.

c. Tìm trạng ngữ trong đoạn văn trên và cho biết trạng ngữ đó có ý nghĩa gì?

Câu 4 (4 điểm) Dựa vào văn bản “Đức tính giản dị của Bác Hồ”, em hãy viết bài văn chứng minh luận điểm: Bác Hồ sống thật giản dị.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu (điểm)	Ý	Nội dung	Thang điểm
Câu 1 (1 điểm)		Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước.	0,5 điểm
		Ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người (lược bỏ chủ ngữ).	0,5 điểm
Câu 2 (2 điểm)		- Câu chủ động: là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hoạt động hướng vào người, vật khác (chỉ chủ thể của hoạt động).	0,5 điểm
		- Ví dụ (học sinh lấy ví dụ đúng)	0,5 điểm
		- Câu bị động: là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hoạt động của người, vật khác hướng vào (chỉ đối tượng của hoạt động).	0,5 điểm
		- Ví dụ (học sinh lấy ví dụ đúng)	0,5 điểm
Câu 3 (3 điểm)	a	- Trích từ tác phẩm “Sự giàu đẹp của tiếng Việt”. - Tác giả: Đặng Thai Mai.	0,5 điểm 0,5 điểm
	b	Bài văn chứng minh sự giàu đẹp của tiếng Việt trên nhiều phương diện: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Tiếng Việt, với những phẩm chất bền vững và giàu khả năng sáng tạo trong quá trình phát triển lâu dài của nó, là một biểu hiện hùng hồn sức sống của dân tộc.	1 điểm
	c	- Trạng ngữ: “Với khả năng thích ứng với hoàn cảnh lịch sử như chúng ta vừa nói trên đây”. - Trạng ngữ chỉ cách thức.	0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 4 (5 điểm)		* Yêu cầu: - Xác định và viết đúng kiểu bài chứng minh, đúng chủ đề. - Bố cục: 3 phần rõ ràng.	

		<ul style="list-style-type: none"> - Không sai nhiều lỗi chính tả, không mắc nhiều lỗi diễn đạt. - Luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, dẫn chứng xác thực. 	
	MB	Mở bài: Khẳng định sự giản dị của Bác Hồ trong bữa ăn, căn nhà, việc làm, quan hệ với mọi người, lời nói, bài viết.	0,5 điểm
	TB	<ul style="list-style-type: none"> * Giản dị trong bữa ăn: <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ vài ba món giản đơn. - Lúc ăn không để rơi vãi một hạt cơm. - Ăn xong cái bát bao giờ cũng sạch, thức ăn còn lại được sắp xếp tươm tất. * Giản dị trong căn nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Vền vện có 3 phòng. - Lộng gió và ánh sáng. * Giản dị trong việc làm: <ul style="list-style-type: none"> - Thường tự làm lấy, ít cần người phục vụ. - Gần gũi, thân thiện với mọi người: thăm hỏi, đặt tên... * Trong quan hệ với mọi người: <ul style="list-style-type: none"> - Viết thư cho một đồng chí. - Nói chuyện với các cháu miền Nam. - Đi thăm nhà tập thể của công nhân. * Giản dị trong lời nói, bài viết: <ul style="list-style-type: none"> - Câu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” - “Nước Việt Nam là một...” 	3 điểm
	KB	Đó là đời sống thực sự văn minh mà Bác Hồ nêu gương sáng trong thế giới ngày nay.	0,5 điểm
		<p>* Lưu ý Câu 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm trừ tối đa đối với bài viết không biết triển khai luận điểm, không biết lập luận và không nêu dẫn chứng là 1 điểm. - Điểm trừ tối đa đối với bài viết không đảm bảo bố cục bài văn thuyết minh là 0,5 điểm. - Điểm trừ tối đa bài viết mắc nhiều lỗi chính tả và lỗi diễn đạt là 0,5 điểm. 	

uigeli.xyz ĐỀ 8	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
---------------------------	---

I. VĂN - TIẾNG VIỆT: (5.0 điểm)

Câu 1: (1.0 điểm) Chép nguyên văn hai câu tục ngữ về con người và xã hội mà em đã học trong chương trình ngữ văn 7, HKII?

Câu 2: (1.0 điểm) Nêu giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm *“Sống chết mặc bay”* - Phạm Duy Tồn?

Câu 3: (3.0 điểm) *Đọc kĩ đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :*

“Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.”

- Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Và được viết theo phương thức biểu đạt chính nào? (0.75 điểm)
- Xác định các câu rút gọn có trong đoạn trích và cho biết rút gọn thành phần nào? (1.0 điểm)
- Xác định phép liệt kê được sử dụng trong đoạn trích ? (0.5 điểm)
- Tìm cụm chủ - vị dùng để mở rộng câu và phân tích cụ thể mở rộng thành phần gì trong câu sau ? (0.75 điểm)

“Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày.”

II. TẬP LÀM VĂN: (5.0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận giải thích câu tục ngữ: *“Lá lành đùm lá rách”*.

-HẾT-

KIỂM TRA HỌC KÌ II
HƯỚNG DẪN CHẤM
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7
(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

I. VĂN - TIẾNG VIỆT: (5.0 điểm)

Câu 1: (1.0 điểm)

Học sinh chép chính xác hai câu tục ngữ theo đúng chủ đề. Mỗi câu đúng. **đạt 0.5 điểm.**

Câu 2: (1.0 điểm)

- Học sinh nêu đúng giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. **đạt 1.0 điểm**

- Nêu đúng mỗi ý. **đạt 0.5 điểm**

+ **Giá trị nội dung:** *Sống chết mặc bay* đã lên án gay gắt tên quan phủ “lòng lang dạ thú” và bày tỏ niềm thương cảm trước cảnh “nghìn sâu muôn thảm” của nhân dân do thiên

tai và do thái độ vô trách nhiệm của kẻ cầm quyền gây nên.

0.5

điểm

+ **Giá trị nghệ thuật:** Vận dụng kết hợp thành công hai phép nghệ thuật tương phản và tăng cấp; lời văn cụ thể, sinh động; ...

0.5 điểm

Câu 3: (3.0 điểm)

a. - Xác định được đúng văn bản : Tinh thần yêu nước của nhân dân ta. (0.25 điểm)

- Nêu đúng tác giả: Hồ Chí Minh

(0.25 điểm)

- Xác định đúng phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

(0.25 điểm)

b.

- Xác định đúng ba câu rút gọn. Mỗi câu đúng

đạt 0.25 điểm

+ *Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy.*

+ *Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm.*

+ *Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.*

- Xác định đúng thành phần được rút gọn trong 3 câu là: Chủ ngữ

đạt 0.25

điểm

c.

- Xác định đúng phép liệt kê trong câu: *Nghĩa là phải ra sức **giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo**,...*

đạt 0.5

điểm

d.

- Xác định được cụm C- V dùng để mở rộng câu

đạt 0.5

điểm

- Phân tích:

0.25

điểm

*Bốn phận của chúng ta // là **làm** cho những của quý kín đáo ấy / đều được đưa ra trưng bày.*

ĐT

C

V

=> Mở rộng phần phụ sau cụm động từ.

II. TẬP LÀM VĂN: (5.0 điểm)

A. Yêu cầu chung:

1. **Phương pháp lập luận:** Giải thích

2. **Nội dung giải thích:** Làm sáng tỏ vấn đề câu tục ngữ đưa ra : Thương yêu, đùm bọc giúp đỡ nhau trong khó khăn hoạn nạn.

3. **Phạm vi giải thích:** Vận dụng thực tế cuộc sống để tìm hiểu vấn đề.

B. **Yêu cầu cụ thể:** Bài viết cần trình bày được các vấn đề lớn sau:

1. **Nội dung:** (3.0 điểm)

❖ **Mở bài:** (0.5 điểm)

- Giới thiệu câu tục ngữ với ý nghĩa thể hiện tình yêu thương yêu, đùm bọc giúp đỡ nhau trong khó khăn hoạn nạn.

- Trích dẫn câu tục ngữ.

❖ **Thân bài:** (2.0 điểm) giải thích cần đảm bảo những ý cơ bản sau:

a. **Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ:**

- **Nghĩa đen:** Câu tục ngữ cho thấy một hiện tượng bình thường, quen thuộc trong cuộc sống: Khi gói bánh, gói hàng, người ta thường đặt những lớp lá lành lặn ở ngoài để bao bọc lớp lá rách bên trong.

- **Nghĩa bóng:** Lá lành - lá rách là hình ảnh tượng trưng cho những con người trong những hoàn cảnh khác nhau: yên ổn, thuận lợi - khó khăn, hoạn nạn. Bằng lối nói hình ảnh, ông bà xưa muốn khuyên chúng ta phải biết giúp đỡ, đùm bọc những người không may lâm vào cảnh khó khăn, cơ nhỡ.

b. Tại sao lá lành phải đùm lá rách?

- Vì đó là thể hiện quan hệ sống tốt đẹp, nghĩa tình, một vấn đề đạo lí.
- Vì thờ ơ với đau đớn, bất hạnh của người khác là tội lỗi.
- Vì sự cảm thông, chia sẻ, giúp nhau trong hoạn nạn là cơ sở của tình đoàn kết, tình làng nghĩa xóm -> tình yêu nước.

c. Thực hiện tinh thần lá lành đùm lá rách là như thế nào?

- Giúp đỡ người hoạn nạn phải xuất phát từ lòng cảm thông chân thành chứ không bằng thái độ ban ơn, bố thí. Ngược lại người được giúp đỡ cũng không nên ỷ lại mà phải chủ động vượt qua khó khăn.
- Giúp đỡ nhau có thể bằng nhiều cách (vật chất hay tinh thần) và tùy theo hoàn cảnh của mình.

❖ **Kết bài:** (0.5 điểm)

- Khẳng định lại vấn đề.
- Nêu ý nghĩa của vấn đề đối với bản thân.

2. Hình thức: (1.5 điểm)

- Viết đúng bài nghị luận giải thích. (0.5 điểm)
- Luận điểm rõ ràng, lí lẽ thuyết phục, lập luận chặt chẽ. (0.5 điểm)
- Dùng từ, đặt câu chuẩn mực, chữ viết cẩn thận, không sai chính tả, trình bày sạch. (0.5 điểm)

3. Sáng tạo cá nhân: (0.5 điểm)

- Thể hiện được sự sáng tạo của bản thân trong quá trình làm bài về nội dung hoặc hình thức.

(Giáo viên căn cứ vào cách diễn đạt của học sinh để chấm điểm phù hợp)

HẾT

uigeli.xyz ĐỀ 9	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
----------------------------------	---

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất.

1: Em hiểu những câu tục ngữ về con người và xã hội nói đến điều gì?

A. Mô tả các hiện tượng xã hội.

B.Nói lên sự phong phú và phức tạp của đời sống.

C.Đúc kết những kinh nghiệm quý báu về đời sống con người, xã hội với các

mối quan hệ và những phẩm chất, lối sống cần phải có.

D.Mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người.

2: Văn bản “Ý nghĩa văn chương” thuộc loại văn nghị luận nào?

A. Nghị luận chính trị

B.Nghị luận khoa học

C.Nghị luận xã hội

D.Nghị luận văn chương

3: Dòng nào sau đây nói đúng nhất nội dung hiện thực của tác phẩm “Sống chết mặc bay”?

A. Phản ánh sự bất lực của con người trước thiên nhiên dữ dội.

B.Phản ánh sự vô trách nhiệm của bọn quan lại trước sinh mạng của người dân và cuộc sống cơ cực của người dân vô tội.

C.Cảnh sống sung túc, nhàn hạ của bọn quan lại.

D.Thấy được sức mạnh to lớn của lũ lụt.

4: Trạng ngữ trong câu sau thuộc loại trạng ngữ nào?

Trên trời mây trắng như bông

Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây.

A. Trạng ngữ chỉ thời gian

B. Trạng ngữ chỉ phương tiện

C. Trạng ngữ chỉ nơi chốn

D. Trạng ngữ chỉ cách thức

5: Trong các câu sau, câu nào là câu bị động?

A. Xe cô ấy bị hỏng.

B. Ngôi đền ấy được người ta xây dựng từ thế kỉ trước.

C. Nó bị đau chân.

D. Nhà vua truyền ngôi cho cậu bé.

6: Luận cứ trong bài văn nghị luận là gì?

A. Dẫn chứng

B. Lí lẽ

C. Lí lẽ và dẫn chứng làm sáng tỏ luận điểm

D. Lập luận

II. TỰ LUẬN (7 điểm):

1 (2 điểm): Thế nào là câu đặc biệt?

a. Trình bày tác dụng của câu đặc biệt?

b. Xác định câu đặc biệt trong trường hợp sau:

Chim sâu hỏi chiếc lá:

– Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!

– Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.

2 (5 điểm): Hãy giải thích câu tục ngữ: “Thất bại là mẹ thành công”.

Đáp án đề thi học kì 2 lớp 7 môn Văn

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	B	C	B	C

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm):

1 (2 đ)	– Câu đặc biệt là câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ, vị ngữ.	0,5 đ
	a) Câu đặc biệt thường dùng để:	1 đ
	– Nêu thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc được nói đến trong đoạn	0,5 đ
	– Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng	
	– Bộc lộ cảm xúc	
	– Gọi đáp	
	b) Xác định đúng câu đặc biệt là: Lá ơi!	
2	* <u>Yêu cầu chung</u> :	

(5.0 đ)	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định đúng thể loại: Văn nghị luận giải thích – Nội dung: Giải thích câu tục ngữ: “Thất bại là mẹ thành công” – Biết kết hợp: lí lẽ + dẫn chứng + lập luận – Bố cục đầy đủ: mở bài, thân bài, kết bài 	
MB:	Giới thiệu câu tục ngữ và ý nghĩa khái quát của câu tục ngữ trên.	0,5 đ
TB:	<ul style="list-style-type: none"> – Câu tục ngữ nêu rõ hai nội dung mang ý nghĩa tương phản nhau: + Thất bại + Thành công 	1đ
	– Hiểu cụ thể là:	1đ
	<ul style="list-style-type: none"> + Thành công có nghĩa là làm việc đạt kết quả tốt. + An ủi, động viên những người thực hiện công việc chưa đạt hiệu quả. + Giáo dục óc sáng tạo : từ những thất bại ê chề, con người sẽ phát sinh sáng kiến mới nhằm khắc phục những thiếu sót, yếu kém. 	1đ
	=> Câu tục ngữ chẳng những tổng kết một kinh nghiệm mà còn là một lời khuyên, một lời khích lệ.	1đ
KB:	<ul style="list-style-type: none"> Ý nghĩa của câu tục ngữ trong cuộc sống + Thất bại là thực hiện một việc làm, thi hành một công việc không đạt hiệu quả.. 	0,5 đ

Bài mẫu: Giải thích câu tục ngữ “Thất bại là mẹ thành công”

Trong cuộc sống lao động và học tập, con người ai cũng gặp phải khó khăn, gian nan, thử thách và sẽ có lần vấp ngã. Có người có thể tự đứng lên được, nhưng cũng có người ngã quỵ dưới thất bại của chính mình. Để khuyên bảo, động viên, nhắc nhở con cháu, ông cha ta đã có câu:” Thất bại là mẹ thành công”.

“Thất bại là mẹ thành công” có nghĩa là gì? Thất bại chính là những lần vấp ngã, là khi công việc của ta gặp khó khăn, không có kết quả tốt như chúng ta mong đợi. Còn thành công thì ngược lại. Thành công có nghĩa là

đạt được những kết quả mà ta mong muốn và hoàn thành công việc ấy một cách thuận lợi và tốt đẹp. Mẹ là những người sinh ra con, nhờ có mẹ mới có con cũng như có thất bại mới có thành công. ” Thất bại là mẹ thành công mang một ngụ ý đó là: đừng nản lòng trước thất bại mà phải học tập rút kinh nghiệm thì ” thất bại” sẽ dạy cho ta cách đạt kết quả cao hơn. Vì sao nói ” Thất bại là mẹ thành công”? Mới đầu ta thấy câu nói trên có vẻ mâu thuẫn với nhau. Thất bại và thành công là hai chuyện trái ngược nhau hoàn toàn, không hề có liên hệ gì với nhau cả. Nhưng sau một hồi suy ngẫm, ta thấy được rằng câu tục ngữ này chẳng hề vô lý chút nào cả mà trái lại, nó rất liên kết với nhau. Bởi vì sau khi mỗi lần thất bại, ta sẽ tìm ra nguyên nhân dẫn đến những sai sót của ta, từ đó rút ra được những kinh nghiệm quý báu, giúp ta tránh phạm những sai lầm đó nữa và ngày càng tiến tới bước đường thành công hơn.

Đối với những người sợ thất bại thì điều này hoàn toàn không đúng với họ, bởi vì họ không có ý chí để vươn lên, lúc nào cũng muốn mình sống trong một cuộc đời không phạm sai lầm nào cả thì đó là người ảo tưởng hay hèn nhát đối mặt với cuộc sống. Còn những người mà khi ngã gục giữa đường đời thì họ lại dừng cảm đứng dậy, càng quyết tâm làm lại từ đầu. Biết phân tích, mổ xẻ nguyên nhân thất bại để tìm cách tránh sai lầm lần nữa. Và qua đó người ta có được những bài học cũng như kinh nghiệm quý báu để công việc trở nên tiến triển tốt hơn. Như thế câu tục ngữ mới có giá trị, ý nghĩa với họ. Vậy tại sao ta phải kiên trì bền bỉ trước những khó khăn thất bại? Đó là vì cuộc sống khó tránh khỏi những khó khăn. Khi ta làm một việc lớn thì khó khăn lại càng lớn. Khó khăn có thể do chủ quan hoặc khách quan gây nên. Khi gặp khó khăn, thất bại mà ngã lòng thì sẽ thất bại hoàn toàn, mất hết ý chí, ảnh hưởng đến công việc và cuộc đời. Ngược lại, nếu vững vàng, lấy thất bại làm bài học để rút kinh nghiệm thì ý chí vững vàng, kinh nghiệm dày dặn hơn, tiếp tục vươn lên và đạt được thành công.

Không chỉ vậy, thất bại còn là động lực để chúng ta tiếp tục tìm tòi, học hỏi. Những người thực sự khao khát học hỏi, khám phá thế giới thường có lòng tự trọng rất cao. Trong số họ, ít ai dễ dàng chịu đầu hàng. Thất bại khiến niềm kiêu hãnh và lòng tự trọng của họ bị tổn thương. Chính điều đó thúc đẩy họ tìm tòi, học hỏi và làm việc nhiều hơn nữa để thực hiện bằng được công việc của mình. Ngoài ra thất bại còn rèn luyện cho con người ý chí quyết tâm. Thực tế trong cuộc sống, có rất nhiều tấm gương không sợ thất bại. Điển hình như: Thomas Edison từng thất bại cả trăm lần trước khi sáng tạo ra bóng đèn điện; trước khi sáng lập ra Disneyland, Walt Disney đã từng bị tòa báo sa thải vì thiếu ý tưởng; Lép Tôn-xtôi tác giả của tiểu thuyết nổi tiếng Chiến tranh và hòa bình từng bị đình chỉ học tập vì vừa không có năng lực và thiếu ý chí học tập;...

Vậy xin chớ lo thất bại. Điều đáng sợ hơn là chúng ta bỏ qua nhiều cơ hội chỉ vì không cố gắng hết mình. Lời khuyên đó giúp ta vững vàng trong cuộc sống. Chúng ta cần phải rèn luyện ý chí, sự kiên trì ngay từ khi còn nhỏ, cả những việc bình thường trong cuộc sống.

uigeli.xyz ĐỀ 10	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
----------------------------	---

Câu 1 (1,5 điểm)

Văn bản *Đức tính giản dị của Bác Hồ* do ai viết ? Nêu luận điểm chính của văn bản?

Câu 2 (1,5 điểm)

Chỉ ra và nêu công dụng của biện pháp nghệ thuật độc đáo được sử dụng ở văn bản

Sống chết mặc bay – Phạm Duy Tồn.

Câu 3 (2,0 điểm)

- Thế nào là câu đặc biệt?
- Tìm trong ví dụ sau 1 câu đặc biệt, 1 câu rút gọn; nêu tác dụng của mỗi câu vừa tìm được.

Chim sâu hỏi chiếc lá :

- _ *Lá ơi ! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi !*
- _ *Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.*

(Trần Hoài Dương – Ngữ văn 7, tập 2)

- Đọc kĩ câu văn sau và cho biết vì sao không thể lược bỏ trạng ngữ trong câu này?

“ Khi bắt đầu kháng chiến, nhân dân ta tinh thần rất hăng hái. ” (Hồ Chí Minh)

Câu 4 (5,0 điểm)

Hãy giải thích câu tục ngữ: *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*

- HẾT -

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HK II

MÔN: NGỮ VĂN 7

(Hướng dẫn này gồm 02 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Giám khảo vận dụng hướng dẫn chấm phải chủ động, linh hoạt, tránh cứng nhắc, máy móc và phải biết cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể, cần khuyến khích những bài làm thể hiện rõ sự sáng tạo.
- Giám khảo cần đánh giá bài làm của thí sinh một cách tổng thể ở từng câu và cả bài, không đếm ý cho điểm nhằm đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng.
- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những ý chính và các thang điểm cơ bản, trên cơ sở đó, giám khảo có thể thống nhất để định ra các ý chi tiết và các thang điểm cụ thể hơn.
- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, hợp lý, có sức thuyết phục giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để đánh giá, cho điểm một cách chính xác, khoa học, khách quan.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

Câu	Yêu cầu	Số điểm
Câu 1 (1.5đ)	- Tác giả : Phạm Văn Đồng	0.5đ
	-Luận điểm => Giản dị là đức tính nổi bật ở Bác Hồ: giản dị trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong lời nói và bài viết. (HS chỉ nêu: giản dị là đức tính nổi bật của Bác Hồ vẫn được trọn điểm)	1.0đ
Câu 2 (1.5đ)	- Nêu được nghệ thuật tương phản - tăng cấp; - Chỉ nêu được tương phản hoặc tăng cấp.	0.5đ 0.25
	- Nêu được tác dụng: làm nổi bật sự tương phản giữa tình cảnh khốn cùng, bi thảm của nhân dân – thái độ vô trách nhiệm đến tàn tạt lương tâm của tên quan phủ. (HS nêu được đại ý tương tự cũng được trọn điểm)	1.0đ
Câu 3 (2.0đ)	a. Nêu được khái niệm về câu đặc biệt	0.5đ
	b. Chỉ ra được: - 1 kiểu câu đúng - Tác dụng đúng + Câu đặc biệt : <i>Lá ơi!</i> => Tác dụng : gọi đáp. + Câu rút gọn : <i>Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi! hoặc Bình thường thôi, chẳng có gì đáng kể đâu.</i>	0.25đ 0.25đ

	=> Tác dụng: làm cho câu gọn hơn.	
	c. Giải thích đúng lí do không thể bỏ trạng ngữ: TN giúp xác định hoàn cảnh, điều kiện diễn ra sự việc; giúp câu đầy đủ, chính xác hơn.	0.5đ
Câu 4 (5.0đ)	<p>1. <i>Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết viết đúng kiểu bài nghị luận giải thích về một tư tưởng. - Bố cục bài viết rõ ràng, chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; hạn chế tối đa việc sai chính tả, dùng từ, đặt câu, ... 	1.0đ
	<p>2. <i>Yêu cầu về nội dung, kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Mở bài : <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu câu tục ngữ với ý nghĩa sâu xa là đúc kết kinh nghiệm và thể hiện khát vọng đi nhiều nơi để mở rộng hiểu biết. • Thân bài: <ul style="list-style-type: none"> - Nghĩa đen: <i>đi một ngày đàng</i> nghĩa là đi rất xa – lấy thời gian để đo đường đi – đi được rất xa; học một sàng khôn nghĩa là học được nhiều, rất nhiều cái mới, cái hay từ những nơi đã đi qua. - Nghĩa bóng: câu tục ngữ muốn khẳng định một điều có tính qui luật: hễ đi xa, đi ra khỏi làng mình, xã mình,... sẽ nhìn thấy nhiều cái mới lạ, mở rộng tầm hiểu biết (những chuyến tham quan, du lịch, dã ngoại, ... giúp ta biết thêm nhiều điều). - Câu tục ngữ còn thể hiện một lời khuyên, một lời khích lệ, một ước vọng thầm kín: đi xa để mở rộng tầm nhìn, nâng cao hiểu biết, thoát khỏi sự hạn hẹp của trí tuệ. • Kết bài : <ul style="list-style-type: none"> - Câu tục ngữ vẫn mãi có giá trị với mọi đối tượng, mọi thời đại. - Cuộc sống ngày càng hiện đại, giao thông ngày càng thuận tiện => điều kiện để đi xa, học hỏi - Phê phán những người sống khép mình, lười biếng, tự thỏa mãn với mình. 	<p>MB:0.5 đ</p> <p>TB: Ý 1: 1.0 đ</p> <p>Ý 2: 1.0 đ</p> <p>Ý 3: 1.0 đ</p> <p>KB: 0.5 đ</p>

-HẾT-

uigeli.xyz ĐỀ 11	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
----------------------------	---

I. VĂN - TIẾNG VIỆT: (5.0 điểm)

Câu 1: (1.0 điểm) Chép nguyên văn hai câu tục ngữ về con người và xã hội mà em đã học trong chương trình ngữ văn 7, HKII?

Câu 2: (1.0 điểm) Nêu giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm *“Sống chết mặc bay”* - Phạm Duy Tồn?

Câu 3: (3.0 điểm) *Đọc kĩ đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :*

“Tình thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.”

- e. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Và được viết theo phương thức biểu đạt chính nào? (0.75 điểm)
- f. Xác định các câu rút gọn có trong đoạn trích và cho biết rút gọn thành phần nào? (1.0 điểm)
- g. Xác định phép liệt kê được sử dụng trong đoạn trích ? (0.5 điểm)
- h. Tìm cụm chủ - vị dùng để mở rộng câu và phân tích cụ thể mở rộng thành phần gì trong câu sau ? (0.75 điểm)

“Bốn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày.”

II. TẬP LÀM VĂN: (5.0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận giải thích câu tục ngữ: *“Lá lành đùm lá rách”*.

-HẾT-

KIỂM TRA HỌC KÌ II
HƯỚNG DẪN CHẤM
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7
(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

I. VĂN - TIẾNG VIỆT: (5.0 điểm)

Câu 1: (1.0 điểm)

Học sinh chép chính xác hai câu tục ngữ theo đúng chủ đề. Mỗi câu đúng. **đạt 0.5 điểm.**

Câu 2: (1.0 điểm)

- Học sinh nêu đúng giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. **đạt 1.0 điểm**
- Nêu đúng mỗi ý. **đạt 0.5 điểm**

+ **Giá trị nội dung:** *Sống chết mặc bay* đã lên án gay gắt tên quan phủ “lòng lang dạ thú” và bày tỏ niềm thương cảm trước cảnh “nghìn sâu muôn thảm” của nhân dân do thiên tai và do thái độ vô trách nhiệm của kẻ cầm quyền gây nên. **0.5 điểm**

điểm

+ **Giá trị nghệ thuật:** Vận dụng kết hợp thành công hai phép nghệ thuật tương phản và tăng cấp; lời văn cụ thể, sinh động; ... **0.5 điểm**

Câu 3: (3.0 điểm)

- a. - Xác định được đúng văn bản : Tinh thần yêu nước của nhân dân ta. **(0.25 điểm)**
- Nêu đúng tác giả: Hồ Chí Minh **(0.25 điểm)**
- Xác định đúng phương thức biểu đạt chính: Nghị luận **(0.25 điểm)**

b.

- Xác định đúng ba câu rút gọn. Mỗi câu đúng **đạt 0.25 điểm**
- + *Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy.*
- + *Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm.*
- + *Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.*

- Xác định đúng thành phần được rút gọn trong 3 câu là: Chủ ngữ **đạt 0.25 điểm**

c.

- Xác định đúng phép liệt kê trong câu: *Nghĩa là phải ra sức **giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo**,...* **đạt 0.5 điểm**

điểm

d.

- Xác định được cụm C- V dùng để mở rộng câu **đạt 0.5 điểm**

- Phân tích: **0.25 điểm**

*Bốn phận của chúng ta // là **làm** cho **những của quý kín đáo ấy** / **đều được đưa ra trưng bày**.*

ĐT

C

V

=> Mở rộng phân phụ sau cụm động từ.

II. TẬP LÀM VĂN: (5.0 điểm)

A. Yêu cầu chung:

- Phương pháp lập luận:** Giải thích
- Nội dung giải thích:** Làm sáng tỏ vấn đề câu tục ngữ đưa ra : Thương yêu, đùm bọc giúp đỡ nhau trong khó khăn hoạn nạn.
- Phạm vi giải thích:** Vận dụng thực tế cuộc sống để tìm hiểu vấn đề.

B. Yêu cầu cụ thể: Bài viết cần trình bày được các vấn đề lớn sau:

1. Nội dung: (3.0 điểm)

❖ Mở bài: (0.5 điểm)

- Giới thiệu câu tục ngữ với ý nghĩa thể hiện tình yêu thương yêu, đùm bọc giúp đỡ nhau trong khó khăn hoạn nạn.

- Trích dẫn câu tục ngữ.

❖ **Thân bài:** (2.0 điểm) giải thích cần đảm bảo những ý cơ bản sau:

a. Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ:

- **Nghĩa đen:** Câu tục ngữ cho thấy một hiện tượng bình thường, quen thuộc trong cuộc sống: Khi gói bánh, gói hàng, người ta thường đặt những lớp lá lành lặn ở ngoài để bao bọc lớp lá rách bên trong.

- **Nghĩa bóng:** Lá lành - lá rách là hình ảnh tượng trưng cho những con người trong những hoàn cảnh khác nhau: yên ổn, thuận lợi - khó khăn, hoạn nạn. Bằng lối nói hình ảnh, ông bà xưa muốn khuyên chúng ta phải biết giúp đỡ, đùm bọc những người không may lâm vào cảnh khó khăn, cơ nhỡ.

b. Tại sao lá lành phải đùm lá rách?

- Vì đó là thể hiện quan hệ sống tốt đẹp, nghĩa tình, một vấn đề đạo lí.

- Vì thờ ơ với đau đớn, bất hạnh của người khác là tội lỗi.

- Vì sự cảm thông, chia sẻ, giúp nhau trong hoạn nạn là cơ sở của tình đoàn kết, tình làng nghĩa xóm -> tình yêu nước.

c. Thực hiện tinh thần lá lành đùm lá rách là như thế nào?

- Giúp đỡ người hoạn nạn phải xuất phát từ lòng cảm thông chân thành chứ không bằng thái độ ban ơn, bố thí. Ngược lại người được giúp đỡ cũng không nên ỷ lại mà phải chủ động vượt qua khó khăn.

- Giúp đỡ nhau có thể bằng nhiều cách (vật chất hay tinh thần) và tùy theo hoàn cảnh của mình.

❖ **Kết bài:** (0.5 điểm)

- Khẳng định lại vấn đề.

- Nêu ý nghĩa của vấn đề đối với bản thân.

2. Hình thức: (1.5 điểm)

- Viết đúng bài nghị luận giải thích. (0.5 điểm)

- Luận điểm rõ ràng, lí lẽ thuyết phục, lập luận chặt chẽ. (0.5 điểm)

- Dùng từ, đặt câu chuẩn mực, chữ viết cẩn thận, không sai chính tả, trình bày sạch. (0.5 điểm)

3. Sáng tạo cá nhân: (0.5 điểm)

- Thể hiện được sự sáng tạo của bản thân trong quá trình làm bài về nội dung hoặc hình thức.

(Giáo viên căn cứ vào cách diễn đạt của học sinh để chấm điểm phù hợp)

HẾT

uigeli.xyz ĐỀ 12	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
----------------------------	---

I. Văn – Tiếng việt: (4 điểm).**Câu 1: (2 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”...

(SGK Ngữ Văn 7, tập 2, trang 24)

- a) Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Ai là tác giả?
b) Nêu nội dung chính của đoạn văn trên? Nội dung đó được thể hiện rõ nhất qua câu văn nào?

Câu 2: (2 điểm).

Cho câu tục ngữ sau: "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"

- a) Cho biết thành phần nào của câu được rút gọn?
b) Hãy khôi phục câu rút gọn đó?

II. Tập làm văn: (6 điểm)

Nhân dân ta có câu tục ngữ: "*Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng*". Em hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ trên.

_____ Hết _____

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC Môn: Ngữ văn Lớp 7

Thời gian : 90 phút

Câu/Bài	Nội dung	Thang điểm
	III- Văn –Tiếng việt	

Câu 1	<p>a. Đoạn văn trên trích trong văn bản: “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”.</p> <p>Tác giả: Hồ Chí Minh</p> <p>b. Nội dung chính của đoạn văn: Nêu nhận định chung về lòng yêu nước của nhân dân ta.</p> <p>- Nội dung đó được thể hiện rõ nhất qua câu văn: Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước.</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
Câu 2	<p>- Thành phần của câu được rút gọn: Rút gọn chủ ngữ.</p> <p>- Khôi phục: Chúng ta ăn quả nhớ kẻ trồng cây.</p> <p>Hoặc: Ăn quả, chúng ta nhớ kẻ trồng cây.</p>	<p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p>
	IV- Tập làm văn	
	<p>* Gợi ý:</p> <p>1. Mở bài:</p> <p>- Môi trường sống có ảnh hưởng rất lớn tới đạo đức, nhân cách của con người.</p> <p>- Trích dẫn câu tục ngữ: "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng."</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>a. Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ:</p> <p>- Mực: là thói mực tàu màu đen, mài ra hòa với nước dùng để viết chữ Hán. Tượng trưng cho những con người xấu, môi trường xấu, những điều xấu, tiêu cực.</p> <p>- Đèn: là vật để thấp sáng, xua tan bóng tối. Tượng trưng cho con người tốt, môi trường tốt, những điều tốt, tích cực.</p> <p>- Ý nghĩa của câu tục ngữ:</p> <p>+ Gần người xấu, môi trường sống xấu thì ta sẽ bị tiêm nhiễm thói hư tật xấu. Nếu ở hoàn cảnh sống tốt, môi trường tốt thì con người sẽ tốt.</p> <p>+ Khuyến mọi người nên chọn bạn mà chơi để học được điều hay, lẽ phải.</p> <p>b. Chứng minh:</p> <p>- Ảnh hưởng quan hệ trong gia đình đối với sự hình thành nhân cách.</p> <p>- Ảnh hưởng của quan hệ trong nhà trường (thầy, cô, bạn bè...) đối với sự hình thành nhân cách.</p> <p>- Ảnh hưởng của môi trường xã hội đối với sự phát triển nhân cách. (VD: Câu chuyện thầy Mạnh Tử.)</p> <p>c. Mở rộng vấn đề:</p> <p>- Gần mực mà không đen: Dẫn chứng</p> <p>- Gần đèn mà không rạng: Dẫn chứng</p> <p>3. Kết bài:</p> <p>- Câu tục ngữ có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, nêu lên kinh nghiệm sống ở đời.</p> <p>- Rút ra được bài học bổ ích.</p> <p>* Biểu điểm:</p> <p>- Điểm 5- 6: Đảm bảo các yêu cầu trên. Diễn đạt lưu loát, dùng từ chính xác, không sai lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp, bài viết có cảm xúc, có sáng tạo .</p>	<p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p> <p>2 điểm</p> <p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm 3- 4: Đảm bảo ½ yêu cầu điểm 5- 6, đôi chỗ sai chính tả, dùng từ, đặt câu. - Điểm 1- 2: Bài viết sơ sài, nhiều lỗi chính tả, diễn đạt, dùng từ, đặt câu. - Điểm dưới 1: Chưa biết viết bài văn biểu cảm, mắc quá nhiều lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chữ viết cầu thả, xấu. - Điểm 0: Lạc đề 	
--	--	--

uigeli.xyz ĐỀ 13	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
----------------------------	---

Câu 1: (3 điểm)

Trình bày khái quát giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm
Tinh thần yêu nước của nhân dân ta – Hồ Chí Minh

Câu 2: (1điểm)

a. Khi nói hoặc viết việc lược bỏ một số thành phần câu thường nhằm những mục đích gì?

b. Hãy rút gọn câu sau, và cho biết thành phần được rút gọn là gì?

- *Hôm nào cậu đi Nha Trang?*

- *Ngày mai, mình đi du lịch Nha Trang.*

Câu 3: (1 điểm)

Trạng ngữ có ý nghĩa và hình thức như thế nào?

Câu 4: (5 điểm)

Tục ngữ có câu:

“Một cây làm chẳng lên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”

Bằng những dẫn chứng lịch sử trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, em hãy chứng minh câu tục ngữ đó .

ĐÁP ÁN

Câu 1: (3 điểm)

- Bằng những dẫn chứng cụ thể, phong phú, giàu sức thuyết phục trong lịch sử dân tộc và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bài văn đã làm sáng tỏ một chân lí: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta”. **(1,5 điểm)**

- Bài văn là một mẫu mực về lập luận bố cục và cách dẫn chứng cụ thể văn nghị luận. **(1,5 điểm)**

Câu 2: (1 điểm)

* Khi nói hoặc viết, có thể lược bỏ một số thành phần của câu, tạo thành câu rút gọn. Việc lược bỏ một số thành phần câu thường nhằm những mục đích:

- Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước; **(0,5 điểm)**

- Ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người (lược bỏ chủ ngữ). **(0,5 điểm)**

Câu 3: (1 điểm)

* Trạng ngữ có ý nghĩa và hình thức:

- Về ý nghĩa: **(0,5 điểm)**

Trạng ngữ được thêm vào câu để xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc nêu trong câu.

- Về hình thức: **(0,5 điểm)**

+ Trạng ngữ có thể đứng ở đầu câu, cuối câu hay giữa câu;

+ Giữa trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ thường có một quãng nghỉ khi nói hoặc một dấu phẩy khi viết.

Câu 4: (5 điểm)

a. Mở bài: (1 điểm)

Dân tộc ta rất coi trọng tinh thần đoàn kết. Sức mạnh đoàn kết là niềm tin là sức mạnh làm nên chiến thắng của nhân dân ta. Chính vì thế ông bà cha mẹ luôn luôn nhắc nhở con cháu ghi nhớ và thực hiện đúng câu tục ngữ

*“Một cây làm chẳng lên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”*

b. Thân bài:

Thật vậy: “một cây” chỉ số ít sống trơ trọi, đơn lẻ thì không thể làm nên “non” làm nên rừng xanh được “ba cây” chỉ số lượng lớn, biết chụm lại gắn bó với nhau vì thế mới có thể làm nên “hòn núi cao **(0,5 điểm)**

Câu ca dao đã mượn hình ảnh ẩn dụ “*một cây*”; “*ba cây chụm lại nên hòn núi cao*” nhân dân khẳng định và đề cao một bài học sống: sống đơn lẻ thì yếu, biết đoàn kết xẽ làm nên sức mạnh to lớn **(0,5 điểm)**

Đúng như vậy đoàn kết để tạo nên sức mạnh dân tộc để xây dựng Tổ quốc. Được thể hiện trong lịch sử chống ngoại xâm sức mạnh đoàn kết đã làm nên chiến thắng vĩ đại của thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung.....Sức mạnh đoàn kết ấy còn được phát huy trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và đế quốc Mỹ của dân tộc ta. **(0,5 điểm)**

Trong lao động sản xuất thì tinh thần đoàn kết được thể hiện ở hình ảnh những con sông Hồng, sông Thái Bình vững trãi ngăn nước lũ, lũ lụt, bảo vệ mùa màng, tài sản, con người của cha ông ta. **(0,5 điểm)**

Bằng sức lao động và tinh thần đoàn kết trong xây dựng Tổ Quốc. nhân dân ta đã biến những con sông thành các công trình: thủy điện Sông Đà, Trị An, thủy điện YALY phục vụ công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Đoàn kết dân tộc là nhân tố hàng đầu để công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước **(0,5 điểm)**

Tinh thần đoàn kết còn thể hiện sự yêu thương đùm bọc lẫn nhau trong học tập lao động của chúng ta ngày hôm nay đó chính là những hoạt động học tập, lao động....**(0,5 điểm)**

c. Kết bài: (1 điểm)

Tóm lại tinh thần đoàn kết dân tộc được hun đúc hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, phát huy cao độ thành sức mạnh nhân nghĩa Việt Nam .Đoàn kết thì sống chia rẽ thì chết. Hạnh phúc được xây dựng và vun đắp trong tình thương, tình thần đoàn kết dân tộc . Học sinh phải biết yêu thương đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập .

-----HẾT-----

uigeli.xyz ĐỀ 14	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn Lớp 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
----------------------------	---

- 1/ Thế nào là tục ngữ?
(2đ)
- 2/ Phân tích nghệ thuật, nội dung câu tục ngữ “*Có công mài sắt, có ngày nên kim*”. (1đ)
- 3/ Tìm những câu tục ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa với câu tục ngữ “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”.
(1đ)
- 4/ Trong bài văn “*Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*”:
a. Tác giả đã sử dụng những hình ảnh so sánh nào?
(1đ)
b. Những hình ảnh so sánh ấy có tác dụng gì? (1,5đ)
- 5/ a. Hoài Thanh viết “*Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có...*”, em hãy giải thích và lấy một vài dẫn chứng làm sáng tỏ nhận định trên. (1đ5)
b. Từ những hiểu biết của em về văn bản “*Đức tính giản dị của Bác Hồ*” đã học, hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 -> 7 câu) chứng minh lối sống giản dị của Bác Hồ. (2đ)

Đáp án:

- 1/ Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh (1đ), thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về qui luật của thiên nhiên, lao động sản xuất, về con người và xã hội. (1đ)
- 2/ Với phép tu từ ẩn dụ (0,75đ), câu tục ngữ nêu lên một bài học là kiên nhẫn sẽ thành công.
(0.75đ)
- 3/ Câu tục ngữ đồng nghĩa: “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Ăn quả, nhớ ơn kẻ trồng*”.
(0,5đ)
Câu tục ngữ trái nghĩa: “*Vong ân bội nghĩa*”. “*Ăn cháo đá bát*”..
(0,5đ)
- 4/ a. Tác giả đã so sánh “*tinh thần yêu nước*” với “*một làn sóng mạnh mẽ, to lớn*” (0,5đ); so sánh “*tinh thần yêu nước*” với “*các thứ của quý lúc trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, lúc lại cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm*”. (0,5đ)
b. Để thể hiện sức mạnh của lòng yêu nước (0đ75); thể hiện hai trạng thái khác nhau của lòng yêu nước: biểu lộ rõ ràng, đầy đủ và tiềm tàng, kín đáo. (0đ75)
- 5/ a. Học sinh giải thích được về câu, nêu được một vài dẫn chứng (0,5đ), phân tích được dẫn chứng đó (0,5đ).

b. Đúng hình thức đoạn văn , đúng chính tả, chấm câu, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ (0đ25), chứng minh về lối sống giản dị của Bác có dẫn chứng cụ thể.(1đ5).
